

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **57/2021/HSST**
Ngày: 11/11/2021

N H Â N D A N H
NUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH – TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Xuân Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Thanh.

Bà Hoàng Thị Thu Hương.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy - Cán bộ
TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định .

Đại diện VKSND huyện Trực Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh
Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam
Định xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 56/2021/HSST ngày 09 tháng 10 năm
2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2021/HSST-QĐ ngày 18/10/2021
đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quốc T**, sinh năm: 1986; Nơi ĐKKHKT: Số 11, ngõ 90,
phố Y, phường V, quận H, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Xóm chợ S, xã P, huyện T,
tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ
học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Nguyễn Xuân T -
SN: 1949; Họ và tên mẹ: Nguyễn thị D - SN: 1949; Vợ: Vũ Thị L - SN: 1987 (đã
ly hôn); Con: có 01 con sinh năm 2017. Tiền sự: không;

Tiền án: Ngày 27/3/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh xử phạt 30
tháng tù về tội: “Cưỡng đoạt tài sản”, đến ngày 04/2/2020 chấp hành xong, chưa
được xóa án tích.

Nhân thân:

- Năm 2009 bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc theo quyết định số
989/QĐ ngày 09/6/2009 của UBND huyện Trực Ninh, đã chấp hành xong.

- Ngày 11/5/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh xử phạt 30 tháng tù
về tội: “Tàng trữ trái phép chất Ma túy”, bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 20/6/2021 đến ngày 29/6/2021 và
chuyển tạm giam đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Trực Ninh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Anh Đỗ Văn Y, sinh năm 1993. Trú tại: TDP L, thị trấn Q, huyện G, tỉnh Nam Định. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc T là người nghiện Ma túy và Game online, thường sống lang thang và không có nghề nghiệp ổn định.

Cuối năm 2020, T vào mạng xã hội Facebook phát hiện tài khoản đăng ký tên: “Trần Quang” của một người tự giới thiệu tên: Hoàng Văn Tiến (nhưng không xác định được địa chỉ ở đâu) là nhân viên hợp đồng vay vốn của ngân hàng HD Bank. Người này giới thiệu có hỗ trợ gói vay tín chấp tiêu dùng. T sử dụng tài khoản xã hội Facebook của mình là: “T Nguyễn” nhắn tin liên hệ với tài khoản đăng ký tên “Trần Quang” hỏi làm thủ tục vay tiền. Người này yêu cầu T chụp hình ảnh thẻ căn cước công dân, sổ tạm trú của T gửi qua Facebook để lấy thông tin làm bản hợp đồng tín dụng. Sau đó khoảng 30 phút người này gửi lại cho T 01 bản hợp đồng tín dụng có ghi thông tin của T, số hợp đồng số 60273-612 của ngân hàng HD Bank chi nhánh phòng giao dịch 183 Thanh Xuân – Hà Nội, hợp đồng cho T vay 30 triệu đồng có dấu hình chữ nhật phía bên trái màu đỏ ghi thông tin: “Ngân hàng HD Bank đã kiểm duyệt”. Người này yêu cầu T chuyển trước số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) thì mới chuyển bản hợp đồng cho T nhưng T không có tiền nên không chuyển. Khoảng 2 ngày sau, T liên lạc lại thì tài khoản này đã bị khóa nên T biết bản hợp đồng trên là giả và người đó đang nhằm mục đích lừa đảo T chuyển tiền để chiếm đoạt. Sau đó T đến 01 cửa hàng in màu tại Thành phố Hà Nội in ra khổ giấy A4 cắt trong ví mang theo người (T không nhớ địa chỉ cửa hàng in). T cũng tìm hiểu trên mạng xã hội ứng dụng phần mềm Fake SMS, đây là phần mềm ứng dụng trên điện thoại di động làm giả các nội dung tin nhắn của các cá nhân, nhà mạng viễn thông và dịch vụ tiện ích khác có liên quan đến các nhà mạng trong đó có dịch vụ thông báo chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng trên điện thoại di động. Những tin nhắn được gửi về điện thoại di động qua phần mềm ứng dụng này đều là giả, không có thật mục đích tìm kiếm cơ hội để lừa đảo người khác nhằm chiếm đoạt tài sản.

Qua các mối quan hệ T biết anh Đỗ Văn Y hiện đang làm nghề lái xe taxi tại địa bàn thị trấn Q và có số điện thoại của anh Y. Ngày 18/6/2021, không có tiền tiêu sài cá nhân và chơi Game, T nảy sinh ý định lấy lý do nhờ anh Y chở xe Taxi đón T đi giải quyết công việc rồi dùng thủ đoạn gian dối hỏi vay mượn tiền để chiếm đoạt.

Khoảng 17 giờ ngày 18/6/2021, T điện thoại cho anh Y đi xe Taxi đến nhà T ở xã P, huyện T đón, chở T xuống bãi biển Quất Lâm, huyện Giao thủy, T thanh toán tiền cho anh Y rồi vào một nhà nghỉ ngủ qua đêm. Khoảng 7 giờ ngày 19/6/2021 T gọi điện cho anh Y đến nhà nghỉ đón và thỏa thuận chở T đến nhà người bạn tên D ở xã Giao Tiên, huyện Giao Thủy chơi, sau đó chở T về nhà ở xã P với giá là 600.000 đồng. Khi đến nhà D, T vào nhà chơi, còn anh Y đậu xe ở ngoài chờ. Ngay sau đó mặc dù bản thân không còn tiền nhưng T vẫn gọi điện cho anh Y nói: “Mua hộ anh 3 cái thẻ nạp Viettel 100.000 đồng, tý về anh chuyển khoản trả”. Anh Y tin tưởng, nghĩ T nhờ mua hộ thẻ nạp điện thoại rồi sẽ trả tiền nên đồng ý mua 03 thẻ Viettel mỗi thẻ mệnh giá 100.000 đồng, cào phần mã nạp thẻ gửi qua mạng xã hội Zalo (đăng ký bằng số điện thoại: 0838.884.015) cho T cùng số tài khoản ngân hàng MB Bank của anh Y số: 666696039999. T nạp 3 thẻ trên vào tài khoản Game “MU Online” của mình để chơi Game. Đến khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày, T ra chỗ anh Y đợi bảo anh Y chở về nhà. Khi về đến khu vực cầu Vô Tình thuộc xã Liêm Hải, huyện Trực Ninh T nói với anh Y: “Cho anh vay thêm một triệu nữa, tý về anh trả cả thẻ”. Do tin tưởng lời T nói, anh Y lấy cho T vay 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*). T cầm tiền vào cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại di động “ĐT Mobile” ở xóm 1 xã Liêm Hải, huyện Trực Ninh do chị Nguyễn Thị Thanh H là chủ cửa hàng. T nói với chị H: “Nạp cho anh một triệu vào tài khoản này”. T đưa số tiền vừa vay của anh Y và cung cấp số tài khoản game cho chị H nạp cho T. Sau khi nạp được tiền vào tài khoản, T ra xe bảo anh Y chở về nhà. Khoảng hơn 11 giờ cùng ngày, khi gần về đến nhà T, T bảo anh Y: “Cho anh mượn điện thoại anh gọi và chuyển tiền trả em”, mục đích của T là lấy điện thoại của anh Y để tải phần mềm Fake để tạo tin nhắn giả mạo nội dung đã chuyển số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) vào tài khoản của anh Y. T trả lại điện thoại cho anh Y và nói: “Anh chuyển tiền rồi, em kiểm tra xem, anh chuyển cho em ba triệu, anh trả tiền xe và tiền đã mượn em, còn lại cho anh xin lại tiền thừa”. Ý T trả cho anh Y 1.900.000 đồng (gồm: tiền xe: 600.000 đồng, tiền thẻ điện thoại 300.000 đồng và tiền vay 1.000.000 đồng, còn thừa 1.100.000 đồng) anh Y sẽ đưa tiền mặt cho T. Anh Y cầm điện thoại kiểm tra phát hiện nội dung tin nhắn chuyển khoản lại ghi nội dung “SD: 3.1000,935VND ND” nên anh Y nghi tin nhắn giả và nói với T: “Đây là tin nhắn giả, anh lừa em”. Anh Y yêu cầu T trả bằng tiền mặt cho mình. Thấy bị phát hiện, T bảo anh Y chở về nhà ở xã P rồi sẽ lấy tiền trả cho anh Y. Khi về nhà T lấy bản hợp đồng tín dụng giả của ngân hàng HD Bank mà T đã in từ cuối năm 2020 đưa cho anh Y xem và nói với anh Y chở T lên ngân hàng HD Bank chi nhánh Nam Định vay thêm tiền theo hợp đồng trên để trả cho anh Y. T nói dối với anh Y muốn vay được phải chuyển cho nhân viên ngân hàng 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) để làm thủ tục. Anh Y xem bản hợp đồng, nghĩ T

nói thật nên đồng ý. T cho anh Y số tài khoản Game của mình nhưng nói với anh Y là số tài khoản của nhân viên ngân hàng. anh Y chuyển khoản cho T 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*) rồi chở T lên thành phố Nam Định. Trên đường đi T đã chơi Game hết số tiền trên.

Khi đến chi nhánh ngân hàng HD Bank Nam Định, T giả vờ bảo anh Y đợi ở ngoài còn T vào ngân hàng làm thủ tục. T vào ngân hàng ngồi chơi một lúc rồi quay ra nói với anh Y: “Hôm nay ngày nghỉ, ngân hàng không làm việc nhưng vẫn làm thủ tục lấy tiền được, cho anh vay thêm ba triệu nữa anh vào làm thủ tục”. Nghi ngờ T nói dối, anh Y không cho T vay thêm tiền nữa và yêu cầu T phải trả ngay bằng tiền mặt cho mình. T lại nói với anh Y chở T đến nhà người thân tại thành phố Nam Định để mượn tiền trả cho anh Y nhưng cô tình chỉ đường đi lòng vòng trong thành phố. Xác định T gian dối để chiếm đoạt tiền của mình, anh Y chở T đến Công an huyện Trực Ninh trình báo.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J3 của Nguyễn Quốc T; 01 hợp đồng tín dụng giả có ghi thông tin hợp đồng số: 60273 – 612 của ngân hàng HD Bank.

- Theo T khai ngày 19/6/2021 T đã thuê anh Y chở đến nhà người bạn tên là D ở gần chợ xã Giao Tiến, huyện giao Thủy, T quen trên mạng xã hội. Anh D không bàn bạc, không tham gia hành vi phạm tội cùng T. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được là ai.

- Đối với hợp đồng tín dụng số *60273 – 612 của ngân hàng HD Bank* được T sử dụng làm công cụ phạm tội do T liên lạc qua mạng xã hội với người tự xưng là Hoàng Văn Tiến có tài khoản xã hội Facebook “Trần Quang” soạn thảo và gửi cho T bằng tin nhắn hình ảnh. Qua xác minh thì ngân hàng thương mại cổ phần phát triển TP Hồ Chí Minh, chi nhánh Nam Định và chi nhánh Hà Nội đều cung cấp: Nguyễn Quốc T không đăng ký thông tin khách hàng, không mở tài khoản, không có quan hệ tín dụng với ngân hàng HD Bank. Mẫu hợp đồng của T không phải do ngân hàng HD Bank phát hành, Hoàng Văn Tiến không phải là nhân viên của HD Bank. Đây là văn bản do các đối tượng tự soạn thảo, in sao không phải văn bản tài liệu của cơ quan, tổ chức do vậy không đủ căn cứ xử lý T về hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức theo điều 341 BLHS.

- Đối với người tự giới thiệu là Hoàng Văn Tiến (Ký trong hợp đồng gửi cho T) cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được là ai. Tài khoản xã hội Facebook “Trần Quang” không còn tồn tại trên hệ thống mạng xã hội nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

- Đối với phần mềm Fake SMS theo T khai là phần mềm ứng dụng trên điện thoại di động làm giả các nội dung tin nhắn của các cá nhân, nhà mạng viễn thông và các dịch vụ tiện ích khác có liên quan đến các nhà mạng trong đó có dịch vụ

thông báo chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng trên điện thoại di động. Cơ quan điều tra đã xác minh đây là phần mềm ảo trên mạng. Cơ quan điều tra sẽ kiến nghị cơ quan chuyên môn xem xét, quản lý ứng dụng này.

- Qua xác minh Game “MU Online” là trò chơi điện tử trên mạng Internet là trò chơi nhập vai trực tuyến chiến đấu ảo. Người chơi đăng ký tài khoản để chơi và sử dụng nạp tiền vào tài khoản bằng hình thức nạp thẻ cào điện thoại, sau đó dùng tiền này để nâng cấp hoặc mua các loại đồ dùng, vũ khí để chơi. Trò chơi không có tính chất cá cược, thua được bằng tiền hay hiện vật nên không xem xét xử lý.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Y yêu cầu T trả lại 4.900.000 đồng (*Bốn triệu chín trăm nghìn đồng*). Nhưng T không có tiền, không có tài sản riêng. T đề nghị được bồi thường sau.

- Về xử lý vật chứng: Chuyển 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J3, 01 hợp đồng tín dụng giả có ghi thông tin hợp đồng số: 60273 – 612 của ngân hàng HD Bank đã thu của Nguyễn Quốc T từ cơ quan CSĐT sang chi cục Thi hành án dân sự huyện Trục Ninh để chờ xử lý.

Tại cơ quan điều tra, bị can Nguyễn Quốc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Cáo trạng số 53/CT-VKS-TN ngày 30 tháng 9 năm 2021 của VKSND huyện Trục Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 174 BLHS.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Đại diện VKSND huyện Trục Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng nêu trên, sau khi luận tội đã đề nghị: Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1; Điều 38 BLHS;

Xử phạt: Nguyễn Quốc T từ 18 (mười tám) đến 21 (hai mươi một) tháng tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 20/6/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo;

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điều 48 BLHS; Điều 584; Điều 589; Điều 468 BLDS. Buộc Nguyễn Quốc T phải trả cho anh Đỗ Văn Y số tiền 4.900.000 đồng (*Bốn triệu chín trăm nghìn đồng*).

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu hoá giá sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J3. Tịch thu tiêu huỷ 01 hợp đồng tín dụng giả có ghi thông tin hợp đồng số: 60273 – 612 của ngân hàng HD Bank đã thu của Nguyễn Quốc T.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình Điều tra, truy tố đều hợp pháp.

[2] Từ những chứng cứ nêu trên - HĐXX nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 19/6/2021 Nguyễn Quốc T có hành vi dùng lời nói, thủ đoạn gian dối nhờ nạp thẻ điện thoại, hỏi vay tiền, nhắn tin giả mạo chuyển khoản trả tiền, đưa hợp đồng tín dụng giả để anh Đỗ Văn Y (Làm nghề lái xe Taxi) tin là thật để chiếm đoạt số tiền: 4.900.000 đồng (*Bốn triệu chín trăm nghìn đồng*) của anh Y. T đã chiếm đoạt số tiền trên để sử dụng chơi Game.

[3] Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS. Như bản Cáo trạng số 53/CT-VKS-TN ngày 30 tháng 9 năm 2021 của VKSND huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân là khách thể được Bộ Luật hình sự công nhận và bảo vệ. Bị cáo là người đã đầy đủ trách hình sự, nhận thức được hành vi dùng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi, vi phạm pháp luật của mình.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51BLHS.

[5] Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 BLHS.

[6] Về hình phạt: Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo đã gây ra, xét nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy phải cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải trả cho anh Đỗ Văn Y số tiền đã chiếm đoạt là 4.900.000 đồng.

[9] Về vật chứng: Tịch thu hoá giá sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J3. Tịch thu tiêu huỷ 01 hợp đồng tín dụng giả có ghi thông tin hợp đồng số: 60273 – 612 của ngân hàng HD Bank đã thu của Nguyễn Quốc T.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật

[11] Án phí dân sự: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội ***“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”***.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 20/6/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điều 48 BLHS; Điều 584; Điều 589; Điều 468 BLDS. Buộc Nguyễn Quốc T phải trả cho anh Đỗ Văn Y số tiền 4.900.000 đồng (*Bốn triệu chín trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu hoá giá sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J3. Tịch thu tiêu huỷ 01 hợp đồng tín dụng giả có ghi thông tin hợp đồng số: 60273 – 612 của ngân hàng HD Bank đã thu của Nguyễn Quốc T. Thể hiện trong biên bản giao nhận vật chứng số 47/THA ngày 08/9/2021 của Chi cục Thi hành án huyện Trực Ninh.

4. Án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Quốc T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án phí dân sự: Buộc Nguyễn Quốc T phải nộp 300.000 đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định (1 bản);
- VKSND huyện Trực Ninh (2 bản);
- Công an huyện Trực Ninh (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh (1 bản);
- UBND xã P, huyện T (1 bản);
- Lưu HSVA (2 bản);
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Mai Xuân Mạnh